

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2022/QĐST-HNGĐ

Khoái Châu, ngày 23 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc “Hôn nhân và gia đình”, giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn V B, sinh năm 1968.

HKTT, trú tại: Thôn Y K, xã V H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn T T, sinh năm 1966.

Quê quán: Xã T X, huyện V N, tỉnh Thái Nguyên; Đăng ký HKTT: Thôn Y K, xã V H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn V B và bà Nguyễn T T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông B và bà T có 03 con chung, con lớn là Nguyễn T D, sinh năm 1986; con thứ hai là Nguyễn V D, sinh năm 1988 và con thứ ba là Nguyễn T K, sinh năm 1990. Hiện cả 03 con chung đều đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Ông B và bà T đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này nên không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Ông B và bà T thống nhất để ông B nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông B đã nộp theo biên lai thu số: 0007696 ngày 23/02/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên hoàn trả cho ông B 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã V H;
- UBND xã T X;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN